

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và ông Lưu Văn Ninh.

- Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

- Nhữ Văn L- sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được và bà Nhữ Thị T (đã chết); vợ con, chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022, chuyển tạm giam, đến ngày 18/6/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Nhữ Văn L: bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1987 và ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; bà M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông N vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Phạm Văn N - sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn X H, xã G X, huyện G V, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

2. Ông Nhữ Văn L1 - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 04 giờ ngày 19/03/2022, L một mình đi bộ từ quán chè của anh họ là anh Nhữ Văn L1 có địa chỉ tại: thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam đến nhà chị Nguyễn Thị M, cách đó khoảng 10 mét với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nơi, thấy cổng nhà chị M không khóa, L đi thẳng vào trong rồi đi tới khu nhà kho nhà chị M, quan sát thấy 01 máy hàn nhãn hiệu RILAND màu xanh đặt ở đầu hè trước cửa nhà kho, L liền bê chiếc máy hàn này rồi đi bộ quay lại quán chè nhà anh L1, đặt chiếc máy hàn lên giá để hàng phía trước xe mô tô BKS 29M8-91... Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô trên chõ theo chiếc máy hàn tới cửa hàng thu mua, sửa chữa đồ điện của anh Phạm Văn N, tại thôn X H, xã G X, huyện G V, tỉnh Ninh Bình, bán cho anh N với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), L tiêu sài cá nhân hết 220.000 đồng, còn lại 280.000 đồng .

Sau khi nhận tố giác, Công an xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm đã tiến hành xác minh ban đầu, thu giữ 01 máy hàn mini màu xanh, trên thân có in dòng chữ RILAND được nối với 01 dây điện màu vàng dài 1,1m và 02 đoạn dây điện màu đen; 01 dây dài 4,6m, 01 đầu nối với thanh sắt, đầu còn lại nối với giắc cắm; 01 dây còn lại dài 8,46m một đầu nối với mỏ hàn, đầu còn lại nối với giắc cắm do anh Phạm Văn N tự nguyện giao nộp; 01 xe mô tô BKS 29M8-91.. và số tiền 280.000 đồng do Nhữ Văn L tự nguyện giao nộp, sau đó đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến Công an huyện Thanh Liêm để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra yêu cầu định giá tài sản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm định giá đối với 01 máy hàn nhãn hiệu RILAND tại thời điểm ngày 19/3/2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận:

Giá trị của 01 máy hàn mini màu xanh, trên thân máy có dòng chữ "RILAND", máy hàn có 01 dây điện màu vàng dài 1,1m và 02 đoạn dây điện màu đen; 01 dây dài 4,6m, 01 đầu nối với thanh sắt, đầu còn lại nối với giắc cắm; 01 dây còn lại dài 8,46m một đầu nối với mỏ hàn, đầu còn lại nối với giắc cắm tại

thời điểm ngày 19/3/2022 có giá 750.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp với Nhữ Văn L; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nhữ Văn L, song Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Do nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự của Nhữ Văn L, ngày 20/4/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tình trạng tâm thần đối với Nhữ Văn L. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 256/KLGD ngày 26/9/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nhữ Văn Linh bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSTL ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nhữ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nhữ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nhữ Văn L từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng cụ thể: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 280.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố không xác định được mẹ thì chết hiện bị cáo đang sinh sống cùng với anh họ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nhữ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng hơn 04 giờ ngày 19/3/2022, Nhữ Văn L đã lén lút đột nhập vào khu vực nhà kho của gia đình vợ chồng chị Nguyễn Thị M có địa chỉ tại: thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam trộm cắp 01 máy hàn nhãn hiệu RILAND trị giá 750.000 đồng, sau đó bán cho anh Phạm Văn N với giá 500.000 đồng rồi sử dụng tiêu sài cá nhân hết 220.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 750.000 đồng, tuy nhiên trước đó ngày 16/3/2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ. gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội do đó Hội đồng xét xử thấy phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra xác định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính

quyền địa phương nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh N) không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy hàn nhãn hiệu RILAND quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 29M8-91.. mà L đã sử dụng để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định qua điều tra xác định đăng ký mang tên chính chủ là chị Trần Thị Xuân H; anh L1 mượn lại của chị họ là chị Nguyễn Thị H để đi lại; qua xác minh chị H xác định mua lại chiếc xe trên tại một cửa hàng mua bán xe máy cũ ở Hà Nội, không xác định được địa chỉ cụ thể và lai lịch của người bán, quá trình sử dụng đã đánh mất đăng ký xe mô tô; kết luận giám định xác định khung số máy hiện tại của xe mô tô này đã bị đóng lại, không tái hiện được số khung số máy nguyên thủy; tiến hành xác minh, làm việc với chị H song chị H từ chối làm việc với Cơ quan điều tra. Do chưa có đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để xác minh xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với số tiền 280.000 đồng có được từ việc bán máy hàn (tiền do phạm tội mà có), anh Phạm Văn N không yêu cầu, đề nghị L phải bồi thường, trả lại tiền, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền này.

[6] Đối với các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Phạm Văn N và anh Nhữ Văn L1, qua điều tra xác định anh N, anh L không thống nhất, bàn bạc; anh N không biết là tài sản trộm cắp được mà có khi mua chiếc máy hàn, còn anh L1 không biết L sử dụng xe để chở máy hàn đi bán, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh N, anh L1 với vai trò đồng phạm hay hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Nhữ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nhữ Văn L 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/03/2022 đến ngày 18/06/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 280.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 82 lập ngày 02/12/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: buộc bị cáo Nhữ Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

- Lưu hồ sơ vụ án.